

Số: 2317 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng phần mềm số hóa quy trình triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Bình Thuận”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về
ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về
quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với
hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc
nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 63/TTr-STTTT
ngày 26/10/2022 về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng phần
mềm số hóa quy trình triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình
OCOP) tỉnh Bình Thuận” và Báo cáo số 144/BC-STTTT ngày 26/10/2022 về kết quả
thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng phần mềm số hóa quy trình triển
khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Bình Thuận”.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng phần mềm số hóa quy trình triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Bình Thuận” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.
2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Mục tiêu, quy mô:

3.1. Mục tiêu: Xây dựng giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) tổng thể giúp số hóa quy trình tham gia, đánh giá và quản lý sản phẩm OCOP. Trong đó, Chương trình OCOP được triển khai nhằm thực hiện việc phát triển hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống, có lợi thế ở khu vực nông thôn, góp phần tái cơ cấu nền kinh tế nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Thông qua việc phát triển sản xuất tại các địa bàn nông thôn góp phần hạn chế việc giảm dân số nông thôn di cư ra thành phố, bảo vệ môi trường và gìn giữ ổn định xã hội nông thôn.

3.2. Quy mô:

- Đầu tư xây dựng 01 phần mềm số hóa toàn bộ công tác triển khai và quản lý Chương trình OCOP tỉnh Bình Thuận.

- Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ và tên miền.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu: Số lượng hồ sơ số hóa dự kiến là 90 hồ sơ, bao gồm: 56 hồ sơ công nhận năm 2020 (tại Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh), 14 hồ sơ công nhận năm 2021 (tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và dự kiến 20 hồ sơ đánh giá năm 2022.

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ.

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng CNTT chủ yếu:

4.1. Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

a) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ:

- Hệ thống phần mềm được xây dựng và phát triển trên nền tảng công nghệ Web hiện đại (Web Application), quản lý theo mô hình tập trung. Node.js là nền tảng phát triển web server và websocket mã nguồn mở, chạy trên tất cả các trình duyệt phổ biến nhất hiện nay, hỗ trợ nhiều hệ điều hành khác nhau Windows, Linux, Unix, Mac OS X,...

- Hệ điều hành máy chủ ứng dụng: Ubuntu server.

- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: MongoDB.

- Ngôn ngữ lập trình: JavaScript.

- Giải pháp tích hợp, liên thông: Có khả năng mở rộng, tích hợp, liên thông với trục LGSP của tỉnh. Hệ thống thiết kế để đáp ứng đảm bảo khả năng có thể sẵn sàng tích hợp trong tương lai, việc cung cấp dữ liệu và chia sẻ kết nối với các hệ thống khác của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, của tỉnh, sẵn sàng tích hợp với hệ thống quản lý - giám sát sản phẩm OCOP quốc gia, phần mềm

chấm điểm OCOP trung ương và các cơ sở dữ liệu khác sẽ thông qua API gateway được thiết kế theo chuẩn RESTful.

- Hệ thống sẵn sàng với Ipv6.

b) Về tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Về bảo mật và an toàn an ninh thông tin: Tuân thủ kiến trúc an toàn thông tin của Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0; hạ tầng mạng bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đạt cấp độ 3 theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

c) Phương án tổ chức thực hiện, đưa vào vận hành, khai thác:

- Cài đặt hệ thống phần mềm: Hệ thống phần mềm sẽ được cài đặt trên hạ tầng của nhà cung cấp dịch vụ được chủ đầu tư lựa chọn để thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quản trị, khai thác: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phải tổ chức theo từng đối tượng, cho đơn vị, phòng chuyên môn, các đơn vị khai thác sử dụng, đảm bảo các đối tượng có thể vận hành sử dụng hệ thống.

- Triển khai vận hành, đưa vào sử dụng:

- + Kiểm tra, chạy thử phần mềm trên hệ thống thử nghiệm của đơn vị phát triển; chỉnh sửa phần mềm theo yêu cầu khi sử dụng thử nghiệm.

- + Chuyển giao phần mềm: Bộ cài đặt, mã nguồn của sản phẩm; tài liệu thiết kế, tài liệu mô tả API... sẽ được chuyển giao cho Chủ đầu tư.

4.2. Nội dung ứng dụng chủ yếu:

- Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước: Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành Chương trình OCOP đồng bộ từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã), thuận lợi cho công tác quản lý, theo dõi quy trình đánh giá hồ sơ sản phẩm; kịp thời đưa ra những hoạch định về chính sách phù hợp, tăng niềm tin của chủ thể và người tiêu dùng vào các kết quả chứng nhận OCOP.

- Tạo lập, kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác thông tin: Tạo ra kênh thông tin, quản lý chung cho cộng đồng OCOP, hoàn thành mục tiêu 100% chủ thể đã tham gia Chương trình OCOP được kết nối vào hệ thống. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã mới tham gia Chương trình OCOP. Cung cấp công cụ để chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước, các bộ, ngành có liên quan và cộng đồng OCOP.

- Nâng cao chất lượng đầu ra cho nông sản: Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở

lên. Các sản phẩm khi được đánh giá đạt chứng nhận OCOP sẽ có những lợi thế trên thị trường tiêu dùng nông sản so với các sản phẩm khác.

- Thiết lập quy trình triển khai, quản lý minh bạch, chuyên nghiệp và tạo lập một bộ cơ sở dữ liệu bền vững: Giúp cho việc xử lý thông tin được nhanh chóng và chính xác, tạo sự chuyên nghiệp và chuẩn hóa thông tin. Tạo sự minh bạch trong quy trình đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Chương trình OCOP với tính đồng bộ cao, xuyên suốt từ Trung ương xuống địa phương.

5. Dự toán chi tiết: **1.999.919.361** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm mười chín nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng*).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 1.764.468.218 đồng;
- Chi phí quản lý: 35.039.569 đồng;
- Chi phí tư vấn: 115.375.574 đồng;
- Chi phí khác: 85.036.000 đồng.

6. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và vốn sự nghiệp ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Địa điểm thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

9. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê đơn vị tư vấn.

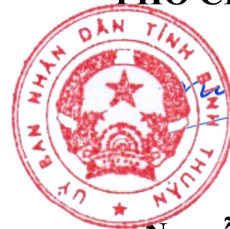
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Tùng);
- Lưu: VT, TTTT Cang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh